TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19/**2020/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2020 về việc "Tranh chấp Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992**;** Hộ Khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 1902, Tòa HH1, Khu nhà ở cao tầng và văn phòng 102 T, phường P, quận Đ, thành phố H.

- Bị đơn: **Anh Lê Thành T**, sinh năm 1989; Hộ Khẩu thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 1902, Tòa HH1, Khu nhà ở cao tầng và văn phòng 102 T, phường P, quận Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/3/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, thành phố H ngày 20/10/2017. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Nay chị T và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Thành T có 01 con chung là cháu Lê Anh D (giới tính nam), sinh ngày 14/8/2018. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị T và anh T: Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh D. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng (Hai triệu đồng/ 01 tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Thành T không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Thành T không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu T chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009925 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Hạnh